

## **PHỤ LỤC 27**

### **MẪU BÌA THUYẾT MINH BÁO CÁO VÀ KHUNG TÊN BẢN VẼ**

*(Kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

#### **1. Mẫu trang bìa báo cáo**

##### **1.1. Dự án đầu tư**

- (1) Ghi tên cơ quan tư vấn, thiết kế: Chữ in hoa đậm, cỡ chữ 14.
- (2) Ghi tên công trình cụ thể: Chữ in hoa đậm, cỡ chữ 18.
- (3) Ghi tên loại dự án: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Chữ in hoa đậm, cỡ chữ 20.
- (4) Ghi phần nội dung công trình:
  - a) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
    - \* Phần I. Thuyết minh chung.
    - \* Phần II. Thiết kế cơ sở.
      - Tập I. Thuyết minh.
      - Tập II. Các bản vẽ.
  - b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:
    - Tập I. Thuyết minh.
    - Tập II. Các bản vẽ.
- (5) Ghi tên địa phương (tỉnh, thành), tháng năm xuất bản.
- (6) Ghi tên địa phương (tỉnh, thành), ngày tháng năm lập và ký công trình.
- (7) Ghi học hàm (nếu có), học vị, họ và tên chủ nhiệm đề án.
- (8) Ghi Chủ đầu tư: In hoa cơ chữ 14.
- (9) Ghi Cơ quan tư vấn: In hoa cơ chữ 14.

##### **1.2. Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán**

- (1), (2), (5), (6), (7), (8): Tương tự mục 1 (Dự án đầu tư).
- (3) Ghi tên loại thiết kế mô: Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Chữ in hoa đậm, cỡ chữ 20.
- 4) Ghi phần nội dung công trình:
  - a) Thiết kế kỹ thuật

- Tập I. Thuyết minh.
- Tập II. Bản vẽ.
- Tập III. Tổng hợp dự toán xây dựng công trình
- Tập IV. Liệt kê thiết bị, vật liệu chủ yếu b) Thiết kế bản vẽ thi công
- Tập I. Thuyết minh.
- Tập II. Bản vẽ.
- Tập III. Dự toán xây dựng công trình.

## **2. Mẫu khung tên bản vẽ:**

Có kích thước và nội dung được thể hiện ở hình vẽ đính kèm.

### **1. Mẫu trang bìa báo cáo (Trang bìa chính)**

**TÊN CƠ QUAN TƯ VẤN (1)**

---

**TÊN CÔNG TRÌNH:.....(2)**

**BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (3)**

**PHẦN I. THUYẾT MINH CHUNG (4)**

Tên địa phương, tháng ...../20.... (5)

(Trang bìa phụ)

**TÊN CƠ QUAN TƯ VẤN (1)**

---

**TÊN CÔNG TRÌNH:.....(2)**

**BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (3)**

**PHẦN I. THUYẾT MINH CHUNG (4)**

Chủ nhiệm: (học vị, họ và tên) (7)

*Tên địa phương, ngày tháng năm 20....(6)*

CHỦ ĐẦU TƯ (8)

CƠ QUAN TƯ VẤN (9)

(Trang bìa chính)

**TÊN CƠ QUAN TƯ VẤN (1)**

---

**TÊN CÔNG TRÌNH (2)**

**THIẾT KẾ KỸ THUẬT (3)**

**TẬP 1. THUYẾT MINH (4)**

Tên địa phương, tháng/20.... (5)

(Trang bìa phụ)

**TÊN CƠ QUAN TƯ VẤN (1)**

---

**TÊN CÔNG TRÌNH (2)**

**THIẾT KẾ KỸ THUẬT (3)**

**TẬP 1. THUYẾT MINH (4)**

Chủ nhiệm: (học vị, họ và tên) (6)

*Tên địa phương, ngày tháng năm 20.... (5)*

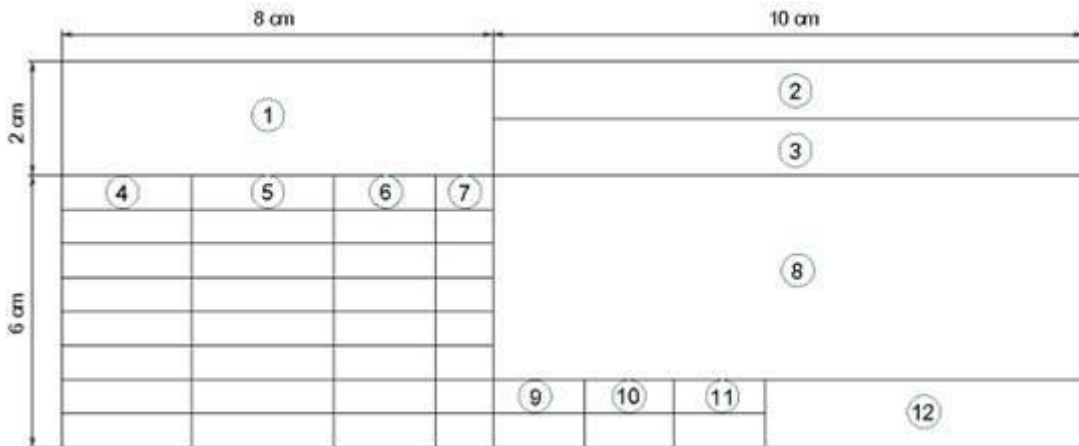
**CHỦ ĐẦU TƯ (7)**

**CƠ QUAN TƯ VẤN (8)**

## **2. Mẫu khung tên bản vẽ**

*(Kèm theo Thông tư số ...../2016/TT-BCT ngày... tháng.... năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

## KHUNG TÊN BẢN VẼ ĐẶC TRƯNG



**Ghi chú:** Khung tên bản vẽ được quy định như sau:

- (1) - Tên đơn vị thiết kế
- (2) - Tên công trình
- (3) - Tên phần và hạng mục
- (4) - Chức danh bao gồm: Giám đốc hoặc phó giám đốc, chủ nhiệm thiết kế, người kiểm tra, chủ trì thiết kế, người thiết kế, v.v...
- (5) - Họ và tên tương ứng theo chức danh
- (6) - Ký tên
- (7) - Ngày, tháng, năm lập (ký tên)
- (8) - Tên bản vẽ
- (9) - Giai đoạn thiết kế
- (10) - Tỷ lệ bản vẽ
- (11) - Phòng thiết kế
- (12) - Số hiệu bản vẽ.

1 Hệ thống khai thác: cột dài theo phương, buồng cột, giàn chống cứng, giàn chống mềm....

Công nghệ khai thác: Thủ công, khoan nổ mìn, cơ giới hóa, bán cơ giới hóa, tự động hóa, sức nước,,,

2 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
3 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
4 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
5 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
6 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
7 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
8 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
9 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
10 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
11 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định  
12 CQTĐ: Cơ quan thẩm định. ĐVTĐ: Đơn vị chủ trì thẩm định

**Nguồn:** Thông tư 26/2016/TT-BCT